

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 28/4/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Minh Khánh

Ông Nguyễn Hồng Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh BG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 28/4/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 54/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/4/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Cẩm V, sinh năm 1990 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Chồi 2, xã Lục Sơn, huyện LN, tỉnh BG.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Chồi 2, xã Lục Sơn, huyện LN, tỉnh BG. Anh Đ hiện đang ở nước ngoài không rõ địa chỉ.

Địa chỉ cư trú cuối cùng của anh Đ tại Việt Nam: Thôn Chồi 2, xã Lục Sơn, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Phạm Thị Cẩm V trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau ngày 10/3/2008, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã Lục Sơn, huyện LN theo đúng quy định pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 02 con chung tuy nhiên, đến năm 2018 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Cũng trong năm 2018 anh Đ đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan. Từ đó anh chị ít liên lạc với nhau

hơn, anh Đ vẫn ở Đài Loan không cho chị biết địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Đài Loan. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 23/12/2008; cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/10/2018. Hiện nay cháu Cẩm L và cháu Minh N đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả 2 cháu cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không đề nghị anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thu nhập khoảng 10 triệu/1 tháng nên có đủ khả năng để chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nay do anh Đ đang ở nước ngoài giấu địa chỉ và vắng mặt tại Tòa án nên chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

* Bị đơn là anh Nguyễn Văn Đ hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Đ đến nay không nhận được thông tin của anh Đ.

* Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của anh Đ là ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957; địa chỉ: Thôn Chôi 2, xã Lục Sơn, huyện LN, tỉnh BG, ông có quan điểm trình bày như sau:

Ông là bố đẻ của anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986. Anh Đ hiện nay đang không có mặt tại địa phương và hiện đang làm ăn ở Đài Loan. Về địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Đài Loan thì anh Đ không cho ông biết cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được, tuy nhiên anh Đ vẫn thường liên lạc với gia đình qua mạng xã hội Zalo. Ông đã thông báo cho anh Đ biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh BG hiện đang thụ lý giải quyết vụ án ly hôn và giải quyết trách nhiệm nuôi con chung do chị Phạm Thị Cẩm V làm đơn nhưng anh Đ không trao đổi gì thêm nên ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Tòa án tiến hành làm việc với con chung của anh chị. Cháu Nguyễn Thị Cẩm L trình bày: Cháu là con đẻ của bố Nguyễn Văn Đ và mẹ Phạm Thị Cẩm V. Bố cháu đi làm ăn ở nước ngoài từ lâu chưa về nên cháu ở với mẹ từ nhỏ. Hiện nay đang ở cháu đang học lớp 9A1 trường Trung học cơ sở Lục Sơn, điều kiện sinh sống và học tập của cháu khi ở với mẹ được chăm sóc đầy đủ. Nếu bố mẹ cháu không ở với nhau nữa thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Cẩm V để được mẹ chăm sóc và để việc sinh hoạt, học tập được phát triển.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, chị V xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Đ vắng mặt không có lý do và không có quan điểm gì trình bày. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi

thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm V. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Cẩm V được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 23/12/2008; cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/10/2018 cho chị Phạm Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: chị V không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phạm Thị Cẩm V là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với anh Nguyễn Văn Đ. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại Thôn Chồi 2, xã Lục Sơn, huyện LN, tỉnh BG nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 4333/QLXNC-P5 ngày 06/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Đ đã xuất cảnh ra nước ngoài từ ngày 30/11/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn anh Nguyễn Văn Đ được xác định là đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh BG, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị V vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm việc với ông Nguyễn Văn L là bố đẻ của anh Đ xác định ông vẫn thường liên hệ với anh Đ qua mạng xã hội, về địa chỉ của anh Đ ở Đài Loan thì anh Đ không cho ông biết nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Đ theo quy định tại khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật

Tổ tụng dân sự. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị V và anh Đ.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Cẩm V và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn ngày 10/3/2008 tại UBND xã Lục Sơn, huyện LN, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Đ. HĐXX thấy: Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc và vợ chồng anh đã có 02 con chung. Đến năm 2018 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị V trình bày là do anh Đ có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con. Cũng trong năm 2018 anh Đ đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan không về nước cũng không quan tâm lo lắng gì cho gia đình. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, xử cho chị Phạm Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[4]. Về con chung: Chị Phạm Thị Cẩm V và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 23/12/2008; cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/10/2018. Sau khi ly hôn chị V đề nghị được nuôi con chung. HĐXX thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án anh Đ không có mặt ở tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể. Cả 2 con chung đang ở ổn định với chị V và cháu Cẩm L cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm L và cháu Nguyễn Minh N.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Phạm Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Cẩm V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Cẩm L, sinh ngày 23/12/2008; cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 08/10/2018 cho chị Phạm Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị Cẩm V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000880 ngày 27/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh BG.

4. Về quyền kháng cáo:

- Anh Nguyễn Văn Đ hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Phạm Thị Cẩm V cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BG;
- Cục THADS tỉnh BG
- UBND xã Lục Sơn, huyện LN;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hương

